

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-29
Phụ lục 01: Danh mục đầu tư chứng khoán ngắn hạn	30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chứng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP ngày 14/12/2007 và các Giấy phép Điều chỉnh số 31/UBCK-GPĐC ngày 19/01/2009, số 75/UBCK-GPĐC ngày 27/07/2010, số 19/GPĐC-UBCK ngày 21/10/2011, số 07/GPĐC-UBCK ngày 28/03/2014, số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2016, số 78/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2018, số 48/GPĐC-UBCK ngày 10/08/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chứng Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 9, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Việt Hà	Chủ tịch
Ông Trần Quang Vinh	Thành viên
Bà Hồ Việt Hà	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Quang Vinh	Giám đốc	
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Phó Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thúy Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/01/2020 và miễn nhiệm ngày 18/02/2021

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Kim Tân	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Lợi	Thành viên
Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	Thành viên

Các thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban
------------------------	------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM

Tầng 9, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

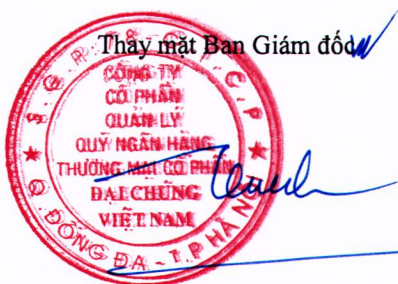
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Trần Quang Vinh

Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Số: 150321.034/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam được lập ngày 15 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		117.448.594.589	116.925.601.689
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.613.153.275	7.465.729.624
111	1. Tiền		2.613.153.275	2.050.174.624
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	5.415.555.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	104.692.177.955	102.548.974.699
121	1. Đầu tư ngắn hạn		104.692.177.955	103.431.474.604
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(882.499.905)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.131.263.359	6.910.897.366
132	2. Trả trước cho người bán	5	274.886.466	-
134	1. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	4.243.152.323	3.077.224.032
135	2. Các khoản phải thu khác	6	12.381.884.135	12.071.735.029
139	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(11.768.659.565)	(8.238.061.695)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.000.000	-
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	12.000.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.080.508.469	750.605.033
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		394.422.800	394.422.800
218	1. Phải thu dài hạn khác	10	394.422.800	394.422.800
220	II. Tài sản cố định		45.382.501	29.508.359
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	43.257.501	1.883.359
222	- Nguyên giá		1.135.185.559	1.087.995.559
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.091.928.058)	(1.086.112.200)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	2.125.000	27.625.000
228	- Nguyên giá		221.000.000	221.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(218.875.000)	(193.375.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		640.703.168	326.673.874
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	640.703.168	326.673.874
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		118.529.103.058	117.676.206.722

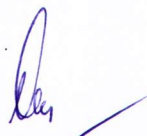
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		3.058.600.384	3.055.471.440
310	I. Nợ ngắn hạn		3.058.600.384	3.055.471.440
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	31.422.009	62.749.179
315	2. Phải trả người lao động		81.500.000	54.500.016
316	3. Chi phí phải trả	14	454.313.114	796.450.905
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	2.340.606.061	1.985.212.140
323	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		150.759.200	156.559.200
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	115.470.502.674	114.620.735.282
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		100.000.000.000	100.000.000.000
417	2. Quỹ đầu tư phát triển		999.048.486	999.048.486
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.087.698.486	1.952.698.486
419	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.572.661.788	1.437.661.788
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.811.093.914	10.231.326.522
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		118.529.103.058	117.676.206.722

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		1.310.000.000	3.562.890.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		1.310.000.000	3.562.890.000
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		17.378.000.000	17.378.000.000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	17	29.843.563.658	14.214.312.260
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		29.843.563.658	14.214.312.260
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	18	8.015.261.067.122	3.505.557.114.020
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		8.015.261.067.122	3.505.557.114.020
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	19	4.260.584.507.378	4.497.637.313.361
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	20	8.861.898.399	6.207.749.734


Phạm Thị Thanh Vân
Người lập


Nguyễn Thời Đại
Kế toán trưởng



Trần Quang Vinh
Giám đốc

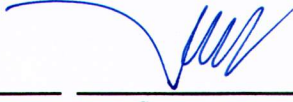
Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu	21	17.866.140.833	13.296.272.948
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	21	17.866.140.833	13.296.272.948
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	22	7.915.738.506	5.777.984.565
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		9.950.402.327	7.518.288.383
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	4.208.453.419	6.480.210.994
22	7. Chi phí tài chính	24	296.218.892	972.240.598
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.866.994.216	11.194.555.738
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		995.642.638	1.831.703.041
32	11. Chi phí khác		10.875.246	493.097.474
40	12. Lợi nhuận khác		(10.875.246)	(493.097.474)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		984.767.392	1.338.605.567
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		984.767.392	1.338.605.567
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	98	134


Phạm Thị Thanh Vân
Người lập


Nguyễn Thời Đại
Kế toán trưởng


Trần Quang Vinh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		21.539.389.501	21.434.335.387
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(16.575.417.373)	(14.408.467.680)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.347.132.341)	(5.094.343.420)
05	4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(12.000.000)	(99.280.436)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15.619.728	1.008.946.519
07	6. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.011.140.744)	(1.331.934.556)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.390.681.229)	1.509.255.814
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(47.190.000)	-
23	2. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(70.031.150.892)	(32.000.000.000)
24	3. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác		68.770.447.541	10.000.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(50.000.000.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.847.504.981	5.910.595.731
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.539.611.630	(66.089.404.269)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		100.000.000	-
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay		(100.000.000)	-
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(1.920.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(1.920.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		148.930.401	(66.500.148.455)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		7.465.729.624	73.965.878.079
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.506.750)	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	7.613.153.275	7.465.729.624

Phạm Thị Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Thời Đại
Kế toán trưởng

Trần Quang Vinh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2020

Năm 2020	Thuyết minh	01/01/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2020 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	999.048.486	-	-	999.048.486
3.	Quỹ dự phòng tài chính	1.952.698.486	135.000.000	-	2.087.698.486
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.437.661.788	135.000.000	-	1.572.661.788
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.231.326.522	984.767.392	(405.000.000)	10.811.093.914
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	114.620.735.282	1.254.767.392	(405.000.000)	115.470.502.674

Năm 2019	Thuyết minh	01-01-19 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31-12-19 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	999.048.486	-	-	999.048.486
3.	Quỹ dự phòng tài chính	1.952.698.486	-	-	1.952.698.486
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.437.661.788	-	-	1.437.661.788
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.892.720.955	1.338.605.567	-	10.231.326.522
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	113.282.129.715	1.338.605.567	-	114.620.735.282

Phạm Thị Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Thời Đại
Kế toán trưởng



Trần Quang Vinh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021